

TẬP-KHÍ CHẤP-TRƯỚC SẮC

Tập khí là nhiễm sâu thành thói quen trong nếp sống. **Chấp trước** là nắm, dính, hay đắm giữ. **Sắc** là loại sự vật có chất liệu, có hình tướng hay màu sắc. “Tập-khí chấp-trước Sắc” là thâm-nhiễm thói quen đắm giữ hình tướng.

Trong chương này, chúng ta sẽ tìm hiểu mọi tình trạng của sắc-tướng, các trạng-thái đắm giữ sắc-tướng và xét qua tiến-trình đắm giữ thành thói quen để thấy rõ nguyên-nhân gây ra tập-khí mà giải toả nó.

I. Hình-trạng Sắc-tướng và Trạng-thái Đắm giữ

A. Hình-Trạng Của Sắc-Tướng

1. Duy-thức học cho biết sắc-trần có 25 món là: xanh, vàng, đỏ, trắng; dài, ngắn, vuông, tròn; nhỏ, to, cao, thấp; sáng, tối, ngay, xiên; mây, mù, khói, bụi; ánh sáng, bóng râm; biểu sắc¹, hư-không.

Các sắc-tướng ấy thường liên-kết với nhau thành một tập-hợp, gồm có nhiều món trong một hiện-tướng, như đoá hoa, cây cảnh, người đẹp, sương mù, ...

Thí dụ như: nơi “sương mù” là tướng chung (cộng tướng) của tập hợp, thì trong đó có tướng riêng (tự-tướng) của từng món là: hư không, bụi hơi nước, và trạng thái “mù” tổng quát.

2. Thấy rõ tự-tướng, cộng tướng của sắc tướng là biết rành cái khác (dị) và cái chẳng đồng (đồng) của các hiện-tướng. Nhân đó, ta mới thấy **sắc-tướng không sanh**, chỉ tùy duyên mà hiện, nên ta sẽ không còn dính mắc với sắc-tướng nữa.

Thí dụ: khi ta nhìn “sương mù”, ta biết đó là một cộng tướng, trong cộng tướng ấy có ba tự-tướng là hư-không, bụi và mù. Ba tự-tướng này, nhờ gặp duyên thuận-hợp (như không có gió mà có hơi nước trong hư-không, lại có khí lạnh, nên hơi nước tụ lại) mà kết thành “sương mù”.

Vậy “mù” và “sương mù” là khác hay chẳng khác nhau?

- Chẳng khác nhau trên hiện-tướng “mù”
- Lại khác nhau trong tự-tướng của “mù” và của “sương” riêng biệt (tự-tướng của sương là bụi hơi nước.
- Do đó có “mù” hay có “sương mù” sinh ra ở ngoại cảnh không?
- Làm gì có “mù” sinh ra? Nó chỉ là một giả-tướng!

¹ Biểu-sắc là hình-sắc hiện ra trong cơn thiên.

- Làm gì có “sương mù” sinh ra? Nó chỉ là một giả-hợp, tạo có rồi không: khi không hội đủ duyên nữa, là lúc nắng lên hay có gió thổi, thì sương mù tan biến ngay, có gì chắc thực đâu mà chấp-thủ?

3. Ngoài tự tướng và cộng tướng của các sắc-tướng, ta còn phải biết rành **tánh-tướng** và **dụng-tướng** của các pháp nữa.

Thí dụ khi xem một bức tranh thủy mặc (vẽ bằng mực đen hoà với nước. ta thấy có cảnh tre vắt ngang qua mặt trăng, dưới có sông nước, thuyền buồm, và cô lái đò đang chèo thuyền về nơi vô định. Tất cả hình ảnh đó là **dụng-tướng**, mà **tánh-tướng** là mực đen hoà với nước. Nơi nào có cảnh, nơi đó có mực. Nhưng cảnh thay đổi, biến-hoá, còn mực thì vẫn là mực đen, chẳng chút sai khác. Như thế là:

“Tánh-tướng và dụng-tướng cùng ở chung một nơi. Nhưng dụng-tướng thì thay đổi biến-hoá, còn tánh-tướng thì vẫn đứng yên, chẳng chút đổi dời” (Lời của bậc giác.)

Khi đã biết rõ tánh-tướng và dụng-tướng của các pháp, ta có nên vì dụng-tướng thay đổi mà vui, buồn theo sự thay đổi ấy, hay là cứ nên thản-nhiên như-nhiên vì tánh-tướng vẫn không đổi dời?

d. Bởi những lẽ đó, Phật dạy chúng ta nên “thấy các tướng chẳng phải là tướng” (kiến chư tướng phi tướng); và nên “liạ tất cả các tướng (ly nhất thiết chư tướng)” để trở về với tự-tánh thanh-tịnh của tâm của mỗi một, và thấy rõ: *Nhất thiết pháp bất sanh, nhất thiết pháp bất diệt* để được an-nhiên tự-tại, là thoát khổ vậy.

B. Trạng-Thái Đắm Giữ Sắc-Tướng

Thế nhân thường hay suy-tưởng mà tự đắm mình trong các ý-nghĩ miên-man với nhiều tình cảm đau khổ. Khi thì nhớ mình, nhớ người, nhớ hoàn cảnh đã qua, nhớ người yêu đã gặp, nhớ cha mẹ, anh em; khi thì than thân trách phận vì tự thấy mình đang sống trong một cảnh bi-đát; khi lại ao-ước những duyên may vận đẹp trong một ưu-thế vững-vàng: tất cả các trường hợp trên đều là những giấc mơ, trong đó lảng-vảng những hình bóng của mình và hình ảnh các người, các cảnh của riêng mình đã thấy, đã mến ưa.

Ta hãy xem tâm-trạng nàng Kiều, qua nhiều bước thăng-trầm để có đủ trường-hợp minh-chứng:

1. Lúc ở thanh-lâu, nàng nhớ cha mẹ, nghĩ thương thân phận mình:

*Nhớ ơn chín chữ cao sâu,
Một ngày một ngả bóng dâu tà tà.
Dặm nghìn nước thẳm non xa,
Nghĩ đâu thân phận con ra thế này.*

Nàng nhớ hai em, nhớ người yêu đã gặp:

*Sân hòe đôi chút thơ ngây,
Trân cam ai kẻ đỡ thay việc mình?
Nhớ lời nguyện ước ba sinh,
Xa xôi ai có biết tình chẳng ai?
Khi về hỏi liễu Chương-đài,*

Cành xuân đã bẻ cho người chuyền tay!

2. Nàng nhớ hoàn-cảnh đã sinh sống, nay tự thấy mình bị đọa đày:

*Xưa sao phong gấm rủ là,
Giờ sao tan-tác như hoa giữa đường!
Phận sao dày gió dạn sương
Thân sao bướm chán ong chường bấy thân!
Mặc người mưa Sở, mây Tần,
Riêng mình nào biết có xuân là gì!*

3. Lúc về với Từ Hải, thân-thế đã vững chắc, nàng lại sợ mình còn bấp bênh, mong ước sao cho nở-nang mặt mày, trong một tư-thế đàng hoàng:

*Đã nhiều lưu-lạc, lại nhiều gian-truân.
Bằng nay chịu tiếng vương thân,
Thên-thên đường cái, thanh vân hẹp gì?
Công, tư vẹn cả hai bề,
Dần dà rồi sẽ liệu về cố hương.
Cũng ngời mệnh-phụ đường đường,
Nở nang mặt mày, rỡ ràng mẹ cha ...*

Rõ ràng nàng Kiều xứng đáng tiêu-biểu cho tâm-trạng của thế-nhân luôn luôn không yên lòng, vì bị ái-dục sai sử, chẳng khác gì cái chong chóng bị gió thổi, cứ phải quay cuồng không dứt.

Nay muốn cho cái thế bị động kia dừng lại, để hết mê, thoát khổ, ta phải thấy rõ cội-nguồn của cái tướng phiêu-lưu và của cái tình say đắm, thì mới **lìa tướng, đoạn tình, bỏ dục** được.

II. Nguyên Nhân & Tiến-Trình Đắm Giữ Sắc Tướng

A. Nguyên nhân

1. Qua hai đoạn: Trên đây ta thấy thế-nhân thường không biết đến: cái tư-tướng phi-hữu bất sinh (như “mù”); cái cộng-tướng giả-hữu tạm hợp (như sương mù); cái tánh-tướng hằng đứng yên (như mực vẽ tranh) mà chỉ chú-ý đến các dụng-tướng của các pháp, cho nên khi pháp đã qua thì nhớ lại, pháp chưa đến thì mơ về (như Kiều nhớ mong) bằng hai cách **tư** và **tướng**, tức là suy-diễn và tưởng-tượng ra. Hai cái tướng và tư ấy nuôi dưỡng và làm tăng trưởng lòng ái-dục, tức là lòng ham muốn không đáy, và sự say đắm không dừng.

Nay muốn “đoạn ái, khử dục” thì phải lìa tướng, bỏ tư. Một khi tư và tướng vắng lặng thì còn gì hành nữa mà biết có sắc-tướng? (Có động, có hành mới có cái biết các pháp). Thật đúng như bài kệ của Phật Ca-Diếp đã dạy:

*Dục sanh ư như ý,
Ý dĩ tư, tướng sanh.
Nhị tâm các tịch tịnh,
Phi sắc, diệt phi hành*

Nhưng làm sao lìa tướng, bỏ tư cho được? **Tư** và **tướng** là hai cái không có sắc-chất nên rất khó nắm được, khó điều khiển. Chúng như những bóng ma, thoát hiện, thoát biến, làm sao lìa bỏ?

Khi nói đến sắc-chất, ta nhớ ngay đến các chất liệu xây dựng nên cảnh trí, nhà cửa và xác thân con người cùng các động vật, thực vật. Lìa bỏ dụng-tướng của mỗi một thì tất cả đều cùng chung một tánh-tướng là **đất, nước, gió, và lửa**.

Đất, nước, gió, lửa hay tứ-đại là chỗ của con người và mọi vật nương tựa vào để sinh sống. Mất tứ-đại coi như mọi vật đều mất chỗ đứng, mất chỗ nương nhờ để sống còn. Đó là lý-do chính đáng, khiến cho mọi “chúng sanh hàm-thức” đều yêu mình, và cố gìn giữ cái cộng-tướng của xác thân mình (chánh báo) và của nhà cửa, quê hương, nơi mình sinh trưởng (y báo).

Có ái mới thủ, có Thủ mới hữu, có hữu nên phải chịu khổ sanh, lão, bệnh, tử.

Vậy hữu là nguồn gốc của sanh tử, và hữu là tự thấy có mình, nên mới có ái, thủ và có sanh tử. Do đó, ái thủ chỉ là cái cầu dẫn đến sanh tử, và đầu mối đưa đến cái cầu đó là **sự nhận lầm có mình** trong tâm-tướng và trong cuộc sống hàng ngày.

B. Tiến Trình Đắm Giữ Sắc-tướng và Cách Giải-toả

1. Trong cuộc sống hàng ngày. Sức tác dụng của sắc-chất đối với xác thân thật là rõ rệt. Ai mà chưa từng có kinh nghiệm rằng: có thực phẩm để ăn vào thì bụng mới hết đói? Có chất nước uống vào thì cổ mới hết khát? Có gió thổi lồng vào da thịt thì thân mới thấy mát mẻ, dễ chịu?

Các cái có đó khiến cho thân xác chạy theo vật-chất hiện-hữu trước mắt, lâu ngày chảy thàng thành thói quen. Hễ thấy có sắc-tướng hiện ra là tâm-thức chú-ý đến ngay. Chú-ý để phân biệt, để lựa chọn, để khiến cho thân tranh-thủ mà thọ hưởng.

Thế là dụng-tướng của sắc-chất đã nhiếp-thọ tâm-thức, hay nói cách khác, **tâm thức bị sắc-tướng nhiếp-thọ một cách bất-giác** khi sự-kiện nầy qua thời gian đã thành tập-khí đắm giữ sắc-tướng từ vô thủy.

2. Sự kiện tâm-thức bị sắc-tướng nhiếp-thọ một cách bất giác. Khi sự kiện tâm-thức bị sắc-tướng nhiếp-thọ một cách bất giác thì kết quả sẽ dẫn đến hậu quả là: lúc ánh sáng đưa sắc-tướng bên ngoài vào mắt (hay vào gương) thì sắc-tướng hiện thành hình ảnh. Thói quen của tự-thân chạy theo sắc-tướng khiến cho con người **chú ý ngay đến hình ảnh hiện ra mà không tự biết**.

Nhưng hình ảnh là gì? Là ý, ý-kiến, hay kiến-thức, sở kiến hay cảnh sở hiện. Đó chỉ là cái bóng dáng của tiền cảnh, tiền trần, nơi nó hiện ra chỉ có thực-thể của mắt (của gương) chứ chẳng có gì khác. Thật là huyền tướng hoàn toàn!

Thế mà ta đã bám nó, chạy theo nó. Cho nó là thực và bị nó thu hút vào đến độ quên hẳn thực-thể của mắt, của gương!

Trong nháy mắt ta đã bị **trôi vào đất ý** và từ đó bị ý-thức chuyển đi, phải trôi giat trong biển tàng-thức mênh-mông vô cùng tận.

Sự trôi giạt này là do cái tưởng đi đầu, cái tình theo sát, qua các hành của thân xác rung động buông trôi, chẳng khác gì con thuyền không lái bị dòng nước cuốn phăng đi vào bể khổ triền-miên.

Sự **trôi vào đất ý** là một hiện-tượng bất-giác, theo ngọn cỏ gốc, theo hình ảnh bỏ ánh sáng, bỏ gương và mắt, theo dụng-tướng bỏ tánh-tướng, quên hẳn rằng “dụng-tướng và tánh-tướng cùng ở chung một nơi. Tuy dụng-tướng luôn luôn thay đổi biến-hoá, mà tánh-tướng vẫn hằng đứng yên một chỗ.”

3. Muốn khỏi trôi giạt phải làm sao. Chỉ cần bỏ ngọn về gốc, bỏ dụng-tướng về tánh-tướng, tức là **bỏ hình-ảnh hiện ra, đừng chú-ý đến nó**, hay là bỏ ý, ý-thức trở về với hiện-thức hay tàng-thức (ví như ánh sáng trong mắt, trong gương) hoặc về chơn-thức (ví như mắt hay gương).

Như ta đã biết (trong chương I, đoạn nói về Thức., sự nhiếp-thọ của mắt hay của gương là “nhiếp-thọ mà không nhiếp-thọ” vì không có sự động chuyển).

Không có sự phân biệt, lựa chọn nào, và cũng không có sự dính mắc với bất cứ một hình bóng nào. Như thế, tự-tánh của chúng thật đúng là chơn-tánh vô vi, vô cầu, vô dục, cho nên thực-tướng tịch-chiếu của chúng biểu hiện đúng đắn cho chơn-thức hay cho tánh viên-giác vậy.

* * *

Tóm lại, thế-nhân không biết tự-tướng, tự-tánh vốn không; không biết cộng-tướng là giả-hợp vô thường; không biết tánh-tướng vẫn hằng đứng yên một chỗ, mà chỉ thấy có dụng-tướng là thiết-thực đối với bản thân, và từ vô thủy đã theo sự biến đổi của dụng-tướng các sự vật mà trôi lăn trong ba cõi sáu đường.

Sự trôi lăn này là do dụng-tướng nhiếp-thọ tâm-thức khiến phải chú-ý đến nó ngay từ khi nó hiện ra. Sự **chú ý đến dụng-tướng** là một hiện-tượng động-tâm rất vi-tế, rất khó thấy biết. Sự **chú-ý đến nó và chạy theo nó là một nghiệp-tướng** rất sâu kín, không dễ gì tìm ra, nếu không có ai chỉ cho, nhất là khi ta thờ-ơ coi đó như một việc tầm thường, không có gì quan trọng. Ai ngờ đâu chính nó là gốc của sự trôi lăn, của sự trầm-luân trong bể khổ sinh tử! Vì sao?

Vì dụng-tướng thay đổi, khi còn khi mất. Tâm-thức chạy theo dụng-tướng, thường tạo ra cái tưởng và cái tư, là hai cái không có sắc-chất, cứ hay đi về quá khứ để truy tầm những cảm xúc đã thụ-hưởng, hoặc về tương lai để dệt lại giấc mơ xưa, hy vọng bắt gặp lại niềm vui cũ; chúng hằng nuôi dưỡng lòng ái-dục tăng trưởng triền-miên không dứt.

Nay muốn “đoạn dục khử ái” thì phải lia tưởng bỏ tư, thấy chúng là giả huyễn, không thực; và nhớ kiểm hãm cái đà, cái thói quen của thân-xác cứ chạy theo dụng-tướng của mọi vật. Có như thế thì qua thời gian, cái đà, cái tập-khi ấy mới yên dần đến chỗ ngừng lại hẳn, cho ta thấy tánh-tướng không dời đổi, như khi ảnh hiện trong gương thì chính nơi ảnh biến-động là chỗ ánh sáng và gương bất động.

Làm vậy, hiểu vậy để thấy rõ như vậy là tâm-thức không bị trôi lăn vào đất ý, mà hiện-thức và phân-biệt sự thức đều là chơn-tướng không-tướng trong chơn-thức, cũng như nơi có ánh sáng trong gương và nơi có ảnh hiện trong gương đều là gương cả.

Đó là pháp-tướng vô vi, mà khi lìa tướng rớt-ráo thì vào ngay chơn-tánh như-như bất động vậy.

